

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi.

Bà Trần Thị Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết D sinh ngày 05 tháng 3 năm 1969 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 5, Phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nguyên là Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết Ng (đã chết năm 2016) và bà Cao Thị Đ; có vợ là Hà Thị Ng Nh1 và có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 16/10/2017, nguyên là Điều tra viên, Đội trưởng Đội điều tra tổng hợp công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân; bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2017, tạm giam ngày 12/10/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã PH S, huyện Lục Ng, tỉnh BG.

Chỗ ở: Tổ 5, Phường Trung T, thị xã NL, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Quốc H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/09/2016 Nguyễn Viết D được ông Lục Văn T, Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái ký quyết định lập hồ sơ AD và phân công xác minh đơn của bà Nguyễn Thị Th trú tại tổ 2, phường Tân A, thị xã NL, tỉnh Yên Bái tố giác anh Phạm Văn Nh có hành vi giao cầu với con gái bà Th là cháu Trần Khánh L, sinh năm 2000.

Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2017 Nguyễn Viết D và anh Hoàng Quốc H là cán bộ Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã NL triệu tập anh Nh đến Công an thị xã NL để làm việc. Anh Phạm Văn Nh nhận có giao cầu với cháu L, D đã mời cháu L đến để nhận dạng anh Phạm Văn Nh. Quá trình làm việc cháu L có đề nghị với Nguyễn Viết D xin rút đơn của bà Th (mẹ L) để không xử lý đối với Phạm Văn Nh. Khoảng 21 giờ ngày 02/10/2017 Nguyễn Viết D cho Phạm Văn Nh về và hẹn sáng ngày 03/10/2017 đến trụ sở Công an thị xã NL tiếp tục làm việc.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/10/2017 khi làm việc với Nguyễn Viết D, anh Phạm Văn Nh có đặt vấn đề nhờ Nguyễn Viết D giúp đỡ để không bị xử lý về hành vi giao cầu với cháu L, Nguyễn Viết D hỏi anh Phạm Văn Nh “Mày lo được bao nhiêu”, anh Phạm Văn Nh trả lời “Chỉ lo được năm mươi triệu đồng thôi”. Nguyễn Viết D nói lại với Phạm Văn Nh “Năm mươi triệu đồng thì làm sao tao giúp được”, anh Phạm Văn Nh nói “Cố thì cháu lo được bảy mươi triệu đồng thôi”. Sau khi Phạm Văn Nh trao đổi như vậy, Nguyễn Viết D nói “Nếu bảy mươi triệu thì nội nhật trong ngày hôm nay hoặc quá lắm đến sáng ngày 04/10/2017 phải lo xong thì làm, nếu không thì thôi”. Phạm Văn Nh đồng ý và xin Nguyễn Viết D về nhà để thay quần do bị hỏng khóa. Nguyễn Viết D bảo Hoàng Quốc H đưa Phạm Văn Nh về nhà. Sau khi về nhà thay quần, trên đường trở lại Công an thị xã NL thì Nh nhờ H trở đến Ngân hàng BIDV thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Hoàng Quốc H đứng ngoài chờ, Nh vào Ngân hàng rút tiền qua tài khoản số tiền 40.000.000 đồng, toàn bộ số tiền có mệnh giá 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ anh Hoàng Quốc H đưa anh Phạm Văn Nh quay lại Công an thị xã NL gặp Nguyễn Viết D, tại phòng làm việc của Nguyễn Viết D, anh Phạm Văn Nh đưa cho D 40.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Nguyễn Viết D cho anh Phạm Văn Nh về để lo nốt số tiền còn lại. Đến 15 giờ ngày 03/10/2017 Phạm Văn Nh vay của bạn được 10.000.000 đồng tiếp tục đến phòng làm việc của D đưa cho Nguyễn Viết D và hẹn sẽ lo nốt 20.000.000 đồng sau.

Sáng ngày 04/10/2017 Nguyễn Viết D gọi cháu Trần Khánh L đến trụ sở Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái hướng dẫn viết đơn xin rút đơn tố cáo làm căn cứ đề xuất không khởi tố vụ án hình sự, không xử lý anh Phạm Văn Nh.

Ngày 03/10/2017 anh Phạm Văn Nh có đơn tố cáo đối với Nguyễn Viết D đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 09/10/2017 Anh Phạm Văn Nh gọi điện hẹn Nguyễn Viết D để đưa 20.000.000 đồng còn lại như đã thỏa thuận. Tại phòng làm việc, Nguyễn Viết D bảo Phạm Văn Nh đặt 20.000.000 đồng vào ngăn kéo bàn làm việc đã mở sẵn. Sau đó Nguyễn Viết D trả lại Phạm Văn Nh 01 đăng ký xe máy và đưa cho Nh 1.000.000

đồng làm tiền đi lại.

Quá trình điều tra Nguyễn Viết D khai nhận được phân công xác minh đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Th tại tổ 2, Phường Tân A, thị xã NL, tỉnh Yên Bái tố cáo anh Phạm Văn Nh có hành vi giao cầu với cháu Trần Khánh L. Nguyễn Viết D đã thỏa thuận buộc anh Phạm Văn Nh đưa số tiền 70.000.000 đồng để không khởi tố vụ án hình sự đối với anh Nh. Bị cáo D thừa nhận ngày 03/10/2017 tại phòng làm việc đã nhận số tiền 50.000.000 đồng của anh Nh, số tiền này D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi bị bắt giữ ngày 09/10/2017. Số tiền 20.000.000 đồng thu tại ngăn kéo bàn làm việc, Nguyễn Viết D không thừa nhận đã yêu cầu anh Nh để vào đó, không biết là tiền của ai. Việc yêu cầu và thỏa thuận nhận số tiền 70.000.000 đồng để không xử lý về hình sự đối với Phạm Văn Nh chỉ do một mình Nguyễn Viết D thực hiện, không báo cáo hay bàn bạc với ai.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTC-V6 ngày 18/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Nguyễn Viết D về tội “ Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội “Nhận hối lộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47, khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Nh số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, trả lại cho Bị cáo D 1.000.000 đồng, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo D.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên; không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội.

Anh Phạm Văn Nh khai: Do bị Nguyễn Viết D ép buộc nên đã phải đưa cho D 70.000.000 đồng, sau đó đã trình báo cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Viết D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Phạm Văn Nh, phù hợp với biên bản bắt, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Viết D là Điều tra viên, Đội trưởng đội điều tra tổng hợp thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Ngày 23/9/2016 Nguyễn Viết D được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL phân công điều tra, xác minh đơn của bà Nguyễn Thị Th trú tại phường Tân A thị xã NL tố giác anh Phạm Văn Nh có hành vi giao cầu với con gái bà Th là cháu Trần Khánh L. Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2017 Nguyễn Viết D đã triệu tập anh Nh đến Công an thị xã NL để làm việc, sau khi anh Nh nhận có hành vi giao cầu với cháu L D đã nói với anh Nh, hành vi của anh Nh đã phạm tội, lúc này thấy anh Nh lo sợ nên D đã chủ động hỏi anh Nh có muốn giúp không và phải có tiền thì D mới giúp không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nh. Ngày 03/10/2017 tại phòng làm việc của D ở Công an thị xã NL D đã thỏa thuận nhận 70.000.000 đồng của anh Nh để không khởi tố hình sự đối với anh Phạm Văn Nh về hành vi giao cầu với trẻ em và ngay trong ngày 03/10/2017 tại phòng làm việc của Nguyễn Viết D đã hai lần nhận tiền của anh Nh với tổng số tiền là 50.000.000 đồng đến ngày 09/10/2017 anh Nh tiếp tục đem 20.000.000 đồng đến phòng làm việc của D để đưa cho D, tại đây anh Nh đã gặp D và để số tiền 20.000.000 đồng vào ngăn kéo bàn làm việc của D. Sau đó anh Nh rời khỏi phòng làm việc của D thì Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đến làm việc, D đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng mà trước đó anh Nh đã để vào ngăn kéo bàn làm việc của D, đồng thời D mở tủ cá nhân trong phòng làm việc giao nộp số tiền 50.000.000 đồng đã nhận của anh Nh ngày 03/10/2017. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Viết D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ”. Hành vi phạm tội của bị cáo D thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên theo nghị quyết 41 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, uy tín của các cơ quan pháp luật. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan bảo vệ pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị

cáo Nguyễn Viết D xuất thân từ một gia đình rất cơ bản, trước ngày phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp ngay toàn bộ số tiền đã nhận của anh Phạm Văn Nh và khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự tích cực của bị cáo với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình công tác trong lực lượng Công an bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương vì An Ninh Tổ Quốc và nhiều năm được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng khi xem xét quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn có cả bố và mẹ là người có công, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương chiến công, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải cách L bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Ngoài hình phạt chính, theo qui định tại khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn qui định: *“Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân, không có thu nhập, kinh tế gia đình hiện tại phụ thuộc vào vợ, lại nuôi hai con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng cũng cần áp dụng hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ trong một thời gian.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ vụ án:

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do bị cáo Nguyễn Viết D giao nộp, xét thấy số tiền trên là do anh Phạm Văn Nh đưa hối lộ cho D nhưng anh Nh đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, nên căn cứ vào khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 trả lại cho Phạm Văn Nh.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Phạm Văn Nh giao nộp là tiền của Nguyễn Viết D đưa cho Phạm Văn Nh vay làm tiền đi lại, xét thấy đây là số tiền cá nhân của Nguyễn Viết D cho Phạm Văn Nh vay, số tiền này không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Nguyễn Viết D.

- Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Viết D, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Viết D, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Viết D.

Đối với Phạm Văn Nh có hành vi đưa hối lộ số tiền 70.000.000 đồng theo yêu

cầu của bị cáo D nhưng sau đó, anh Nh đã chủ động khai báo và làm đơn tố cáo Nguyễn Viết D, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra làm rõ sự thật vụ án. Căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi đưa hối lộ của Phạm Văn Nh được coi là không có tội nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo và anh Nh và được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội “Nhận hối lộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 354, điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Cấm bị cáo Nguyễn Viết D đảm nhiệm các chức vụ do được bầu hoặc bổ nhiệm trong cơ quan, tổ chức trong thời hạn 2 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Phạm Văn Nh số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết D số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S6edge.

(Toàn bộ số vật chứng và Tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 05 năm 2018 giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Viết D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và anh Phạm Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra VKSND tối cao;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Anh Phạm Văn Nh;
- THAHS(3);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Việt Hà